TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 10-THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH** **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: **1625**/2026/QĐST-VHNGĐ	*Tp. Hồ Chí Minh, ngày 19 tháng 8 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 10 - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ vào các Điều 212, Điều 213, Điều 147 và Khoản 4 Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào Điều 55, 57, 58, 59, 81, 82, 83, 84 và Điều 116 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 1398/2026/TLST-VHNGĐ ngày 06 tháng 8 năm 2026 về việc "Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thoả thuận nuôi con sau ly hôn" gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

1/ Bà **Lương Thị Mỹ D**, sinh năm 1994

Số Căn cước công dân: 0791xxxxxx; ngày cấp: 02/10/2024.

Nơi cấp: Bộ Công an.

Địa chỉ: 1 đường B, ấp N, xã T, Thành phố Hồ Chí Minh.

2/ Ông **Lâm Văn N**, sinh năm 1992

Số Căn cước công dân: 0800xxxxxx; ngày cấp: 09/11/2022

Nơi cấp: Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội

Địa chỉ: Tổ B, ấp D, xã A, tỉnh Đồng Tháp

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 11 tháng 8 năm 2026 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa ông Lâm Văn N và bà Lương Thị Mỹ D.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1 Về quan hệ hôn nhân: Ông Lâm Văn N và bà Lương Thị Mỹ D thuận tình ly hôn.

Giấy chứng nhận kết hôn số 54 do Ủy ban nhân dân xã P, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 08/6/2020 không còn giá trị về mặt pháp lý.

2.2 Về con chung: Ông Lâm Văn N và bà Lương Thị Mỹ D có 01 (một) con chung tên là Lâm Ngọc H (giới tính nữ), sinh năm 09/02/2021.

Sau ly hôn, giao con chung tên là trẻ Lâm Ngọc H (giới tính nữ), sinh năm 09/02/2021 cho bà D trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng;

Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng cho con chung đối với ông N cho đến khi bà D có yêu cầu.

Sau khi ly hôn, ông Lâm Văn N có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Vì lợi ích con chung khi cần thiết các bên có quyền xin thay đổi việc nuôi con hoặc mức cấp dưỡng nuôi con sau này.

Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Cha, mẹ trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

2.3 Về tài sản chung: Ông Lâm Văn N và bà Lương Thị Mỹ D xác nhận không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa án không xem xét, giải quyết.

2.4 Về nợ chung: Ông Lâm Văn N và bà Lương Thị Mỹ D xác nhận không có nên Tòa án không xem xét, giải quyết.

2.5 Về lệ phí sơ thẩm giải quyết yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng). Ông Lâm Văn N và bà Lương Thị Mỹ D thỏa thuận mỗi người chịu 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng), nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng đã nộp là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0007494 ngày 05/8/2026 của Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh. Ông Lâm Văn N và bà Lương Thị Mỹ D đã nộp đủ tiền lệ phí sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự (2).
- TAND TP.HCM (1).
- VKSND TP.HCM (1).
- VKSND KV10-TP.HCM (1).
- THADS TP.HCM (1).
- Cơ quan đã thực hiện việc đăng kết hôn (1);
- Lưu hồ sơ vụ án (5).

THẨM PHÁN

Châu Nguyễn Thanh Thảo

2 000029 200205